

Số: /QĐ-SNN

Bình Định, ngày tháng 03 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai giao Dự toán**  
**ngân sách nhà nước năm 2024**

**GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT BÌNH ĐỊNH**

Căn cứ Quyết định số 50/2023/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh Bình Định Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 181/QĐ-SNN ngày 25/3/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc giao Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tổng hợp Sở.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 nguồn vốn sự nghiệp ngân sách trung ương và vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT (theo Biểu số 01 đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tổng hợp Sở và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN Bình Định;
- Lãnh đạo Sở;
- VPS (Trang thông tin điện tử của Sở);
- Đơn vị sử dụng Ngân sách;
- Lưu: VT, KHTH.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Văn Phúc**

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO  
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNN ngày / 3 /2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Tổng số được giao			Tổng số đã phân bổ			Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Tổng cộng	NSTW (Mã dự phòng: 014)	NS tính đối ứng (Mã dự phòng: 024)	Tổng cộng	NSTW (Mã dự phòng: 014)	NS tính đối ứng (Mã dự phòng: 024)	Chi cục Phát triển nông thôn		Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới	
								NSTW (Mã dự phòng: 014)	NS tính đối ứng (Mã dự phòng: 024)	NSTW (Mã dự phòng: 014)	NS tính đối ứng (Mã dự phòng: 024)
	<b>DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024- NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN SÁCH TỈNH ( Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới)</b>	<b>2.361.321.000</b>	<b>201.321.000</b>	<b>2.160.000.000</b>	<b>2.361.321.000</b>	<b>201.321.000</b>	<b>2.160.000.000</b>	<b>201.321.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.160.000.000</b>
	<b>Chi sự nghiệp</b>	<b>2.361.321.000</b>	<b>201.321.000</b>	<b>2.160.000.000</b>	<b>2.361.321.000</b>	<b>201.321.000</b>	<b>2.160.000.000</b>	<b>201.321.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.160.000.000</b>
<b>1</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>2</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>	<b>2.361.321.000</b>	<b>201.321.000</b>	<b>2.160.000.000</b>	<b>2.361.321.000</b>	<b>201.321.000</b>	<b>2.160.000.000</b>	<b>201.321.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.160.000.000</b>
<b>2.1</b>	<b>Nội dung thành phần số 3: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững.</b>	<b>1.401.321.000</b>	<b>201.321.000</b>	<b>1.200.000.000</b>	<b>1.401.321.000</b>	<b>201.321.000</b>	<b>1.200.000.000</b>	<b>201.321.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.200.000.000</b>
	- Chi nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất (Loại 280- Khoản 281. Mã CTMT: 0493)	201.321.000	201.321.000	0	201.321.000	201.321.000	0	201.321.000			
	- Kinh phí thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Loại 280- Khoản 281. Mã CTMT: 0493)	1.200.000.000	0	1.200.000.000	1.200.000.000	0	1.200.000.000				1.200.000.000

TT	Nội dung	Tổng số được giao			Tổng số đã phân bổ			Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Tổng cộng	NSTW (Mã dự phòng: 014)	NS tính đối ứng (Mã dự phòng: 024)	Tổng cộng	NSTW (Mã dự phòng: 014)	NS tính đối ứng (Mã dự phòng: 024)	Chi cục Phát triển nông thôn		Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới	
								NSTW (Mã dự phòng: 014)	NS tính đối ứng (Mã dự phòng: 024)	NSTW (Mã dự phòng: 014)	NS tính đối ứng (Mã dự phòng: 024)
2.2	<b>Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới; truyền thông về xây dựng nông thôn mới; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới.</b>	<b>960.000.000</b>	<b>0</b>	<b>960.000.000</b>	<b>960.000.000</b>	<b>0</b>	<b>960.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>960.000.000</b>
	- Thông tin, truyền thông về xây dựng nông thôn mới (Loại 280- Khoản 281. Mã CTMT: 0502)	300.000.000	0	300.000.000	300.000.000	0	300.000.000				300.000.000
	- Đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp (Loại 280- Khoản 281. Mã CTMT: 0502)	360.000.000	0	360.000.000	360.000.000	0	360.000.000				360.000.000
	- Chi phí quản lý Chương trình ( Chi nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình) (Loại 280- Khoản 281. Mã CTMT: 0502)	300.000.000	0	300.000.000	300.000.000	0	300.000.000				300.000.000

**\* Ghi chú:**

- Kinh phí sự nghiệp ngân sách tỉnh đầu năm giao cho Sở Nông nghiệp và PTNT tại Quyết định 4568/QĐ-UBND (KP đối ứng thực hiện CT MTQGXDNTM): 2.160 triệu đồng; Phân bổ đợt này cho VP XDNTM: 2.160 triệu đồng; KP còn lại: 0 đồng

- Kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương phân bổ cho Sở Nông nghiệp và PTNT tại Quyết định 938/QĐ-UBND : 201,321 triệu đồng; Phân bổ đợt này cho Chi cục PTNT: 201,321 triệu đồng; KP còn lại: 0 đồng